TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B.R** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST Ngày:03/01/2022 Vụ án:“ Ly hôn Tranh chấp về nuôi con”	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B.R, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà : Bà **Trần Thị Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đình Khoa**

Bà **Vũ Thị Phương Hạnh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phùng Nữ Lệ Chi** – Thư ký TAND Tp Bà Rịa

Ngày 03/01/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố B.R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 362/2022/TLST – HNGĐ ngày 11/10/ 2022, về “Ly hôn-Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 22 /12/2022;

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1996 (Vắng mặt – Có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

HKTT: Tổ 2 khu phố K.H, P Kim Dinh, thành phố B.R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Nơi cư trú: Ấp T.N, xã C.P, thị xã P.M, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (Vắng mặt – Có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

HKTT và nơi cư trú: Tổ 2 khu phố K.H, phường K.D, thành phố B.R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa, ông Nguyễn Thanh Liêm trình bày:

[1.1]Nguyên đơn, bà Trần Thị N trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn H sau một thời gian tìm hiểu khoảng 10 tháng thì kết hôn. Đến năm 2019 thì kết hôn. Có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND phường K.D, thành phố B.R, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 12/9/2019. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông H cờ . Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Thời gian ly thân không ai còn quan tâm, lo lắng cho ai nữa cả. Nay, bà xét thấy không còn tình cảm gì với ông H nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên bà yêu cầu:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H

- Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng T.A, sinh ngày 12/5/2020

Bà yêu cầu được nuôi con chung; bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: bà và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[1.2] Bị đơn, ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về điều kiện kết hôn đúng như lời bà N trình bày. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông cờ bạc dẫn đến nợ nần. Về thời gian sống ly thân đúng như lời bà N trình bày. Nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý vì ông là người công giáo, không được ly hôn.

Về con chung: Ông và bà N có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng T.A, sinh ngày 12/5/2020

Ông đồng ý giao con chung cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Bà Trần Thị N có đơn khởi kiện "Yêu cầu ly hôn - Tranh chấp về nuôi con" với ông Nguyễn Văn H; Ông H có HKTT và nơi cư trú tại tổ 2 khu phố Kim Hải, phường K.D, thành phố B.R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố B.R thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

Bà N, ông H có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà N, ông H

[2] Về Nội dung:

Bà N, ông H có đăng ký kết hôn vào ngày 12/9/2019, tại UBND phường K.D, Tp Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn do bà N xuất trình nên hôn nhân của bà N, ông H là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của bà N, ông H là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật.

Theo cả bà N và ông H thì: Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do ông H cờ bạc, dẫn đến nợ nần. Vợ chồng bà N, ông H cũng đã sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Thời gian ly thân cũng không còn ai quan tâm, lo lắng hay chăm sóc cho ai nữa cả. Nay bà N, ông H đều xác nhận không còn tình cảm gì với nhau nữa nhưng ông H không đồng ý ly hôn vì ông H theo đạo Thiên chúa giáo, không được ly hôn.

Xét lời thừa nhận của bà N và ông H có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn giữa bà N và ông H là có thật. Mâu thuẫn tình cảm giữa bà N và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng bà N và ông H cũng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Thời gian sống ly thân cũng không ai còn quan tâm, chăm sóc cho ai nữa nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N

- Về con chung: Bà N và ông H có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Hoàng T.A, sinh ngày 12/5/2020;

Bà N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Ông H cũng đồng ý giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) nên ghi nhận

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông H không yêu cầu do đó HĐXX không xem xét.

- Án phí HNST: Bà Trần Thị N phải nộp theo quy định.

- Án phí CDĐK: Ông Nguyễn Văn H phải nộp theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; các Điều 227; 235; 266; 271 và Điều 273 BLTTDS

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N về việc "*Ly hôn-Tranh chấp về nuôi con"*

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn H;

- Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Nguyễn Văn H có 01 (một) con chung tên là Nguyễn Hoàng T.A, sinh ngày 12/5/2020

Bà N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung;

Ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) từ khi án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trên cơ sở yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự hoặc của các cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét

2. Về án phí HNST và án phí CDĐK:

- Bà Trần Thị N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004803 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án thành phố B.R, bà N đã nộp đủ án phí.

- Ông Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ

3. Tính từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR- VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- THA Dân sự TP Bà Rịa;
- UBND P. Kim Dinh, Tp Bà Rịa
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai